

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐL
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2021/HS-ST

Ngày: 16 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐL, TỈNH BÌNH THUẬN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đình Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Văn Sơn

Bà Nguyễn Thị Bình

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Bùi Ngọc Nghĩa là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Thái Thoại - Kiểm sát Viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 48/2021/TLST-HS, ngày 20 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2021, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1972, tại Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn ĐT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ, con bà Nguyễn Thị B (đã chết); Có chồng: Bùi Quang T; con có 03 người, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền sự: Ngày 18/12/2020 bị Công an thị trấn ĐT, huyện ĐL ra Quyết định xử phạt vi phạm Hành chính số tiền 1.500.000 đồng tại Quyết định số 001950 về hành vi đánh bạc, đã chấp hành quyết định xử phạt ngày 07/01/2021; Tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, từ ngày 05/7/2021 cho đến nay.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bùi Thị L, sinh năm 1992; nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn ĐT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

Người làm chứng:

- Nguyễn Thị B1, sinh năm 1973; nơi cư trú: số 91, đường 3/2, Khu phố 7, thị trấn ĐT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

- Lưu Đức V, sinh năm 1972; nơi cư trú: Khu phố 6, thị trấn ĐT, huyện ĐL, tỉnh Bình Thuận.

Tại phiên tòa có mặt bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 15 phút, ngày 19 tháng 3 năm 2021 Nguyễn Thị H, sinh năm 1972, trú tại khu phố 6, thị trấn ĐT, huyện ĐL điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Lumiat màu vàng biển kiểm soát 86B8-008.19 đi đến quán nước của bà Nguyễn Thị B1, sinh năm 1973, tại khu phố 7, thị trấn ĐT, huyện ĐL để uống nước, khoảng một lúc sau thì có Lưu Đức V, sinh năm 1972, trú tại khu phố 6, thị trấn ĐT, huyện ĐL cũng đến quán bà B1. Tại đây, bà Nguyễn Thị B1 rủ Nguyễn Thị H và Lưu Đức V đánh bài Bình thức câu cá tính điểm ăn thua bằng tiền thì tất cả đồng ý.

Hình thức chơi đánh bài câu cá như sau: Người chơi sử dụng bộ bài tây 52 lá chia cho mỗi nhà (mỗi người chơi) 07 lá bài, sau đó lật ngửa 10 quân bài còn tất cả úp lại. Tới lượt đi của nhà nào thì sẽ xem trong 07 lá bài của mình (lá bài đã được chia) và 10 lá bài đã được ngửa trên sòng bài có lá bài nào phù hợp theo quy tắc: 02 lá bài cộng lại tính được bằng 10 điểm thì được ăn vào nhà đó, các lá bài có ký tự J, Q, K thì được ăn vào cùng loại với J, Q, K với nhau. Khi người chơi ăn được một lá bài thì sẽ được lật 01 lá bài đang úp, nếu phù hợp với quy tắc lá bài trên tay thì sẽ được ăn lá bài đó, nếu không phù hợp thì phải lật ngửa bỏ vào số bài đã ngửa lúc đầu. Quy định thống nhất của người chơi: Khi ăn hết 52 lá bài thì cả B1 nhà sẽ bỏ bài ra để tính điểm, chỉ được tính điểm những lá bài có màu đỏ, các lá bài có số thì được tính theo số tự nhiên, lá bài ký hiệu A được tính 20 điểm, lá bài J, Q, K được tính 10 điểm. Khi cộng điểm thì nhà nào được 75 điểm là thắng, sau khi trừ ra 75 điểm còn được bao nhiêu điểm thì hai nhà còn lại phải chung tiền vào số tiền dư đó, cứ 01 điểm sẽ được tính tương ứng là 1.000 đồng (một nghìn đồng).

Quá trình chơi Nguyễn Thị H sử dụng số tiền 50.000 đồng để đánh bạc; Nguyễn Thị B1 sử dụng số tiền 432.000 đồng để đánh bạc; Lưu Đức V sử dụng số tiền 30.000 đồng để đánh bạc, những người chơi đã tham gia chơi hơn 10 ván, có ván thắng, có ván thua, khi đang chơi thì bị lực lượng công an bắt quả tang thu giữ trên bàn gỗ trong nhà số tiền 512.000 đồng, 01 bộ bài tây có 52 lá bài; thu giữ của Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Lumiat màu vàng biển kiểm soát 86B8-008.19; thu giữ của Lưu Đức V số tiền 2.755.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc.

Tại Cáo trạng số 50/CT-VKSĐL- HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL truy tố Nguyễn Thị H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh tụng bị cáo Nguyễn Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố đối với bị cáo về tội “Đánh bạc” là đúng.

Trong phần tranh luận:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL nêu tóm tắt nội dung vụ án, phân tích các nguyên nhân, điều kiện phát sinh tội phạm, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ hình phạt, nhân thân của bị cáo từ đó đề nghị Hội đồng xét xử:

Về điều luật: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35, Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội Đánh bạc.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 9 đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử phạt bị cáo 5.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Đề nghị sung vào ngân sách nhà nước số tiền 512.000 đồng và tiêu hủy bộ bài tây 52 lá là công cụ sử dụng để đánh bạc.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, thống nhất với mức hình phạt Cải tạo không giam giữ như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đối với hình phạt bổ sung 5.000.000 đồng bị cáo cho rằng điều kiện kinh tế khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng. Ngoài ra bị cáo không có tranh luận gì.

Đại diện viện kiểm sát tranh luận mức đề nghị hình phạt chính và hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của Điều 321 Bộ luật hình sự, việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đại diện Viện kiểm sát đã căn cứ điều kiện của bị cáo, nên giữ nguyên mức đề nghị. Ngoài ra không tranh luận gì khác, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị L: Không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, hứa sẽ không vi phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Hình vi và tội danh:

Xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản sự việc ngày 19/3/2021, biên bản khám nghiệm hiện trường, cùng các tài liệu, chứng cứ khác thu được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 20 giờ 15 phút đến 20 giờ 45 phút ngày 19/3/2021 tại nhà bà Nguyễn Thị B1, ở khu phố 7, thị trấn ĐT, huyện DL, Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị B1, Lưu Đức V thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức câu cá tính điểm ăn thua bằng tiền với số tiền là 512.000 đồng. Nguyễn Thị H đánh bạc thắng thua bằng tiền có giá trị dưới 5.000.000 đồng nhưng đã từng bị Công an thị trấn ĐT, huyện DL ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 18/12/2020 về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng, đã chấp hành quyết định xử phạt ngày 07/01/2021, chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, đây là tình tiết định tội của bị cáo. Do đó, hành vi của Nguyễn Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện DL truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tính chất, mức độ nguy hiểm đối với hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng; nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự và an toàn công cộng, làm mất an ninh trật tự tại địa phương là một trong những nguyên nhân dẫn đến một số hệ lụy khác trong xã hội. Bị cáo đã trưởng thành có khả năng lao động, lẽ ra phải biết tu chí làm ăn tạo ra của cải vật chất nhưng vì ham lợi ích, thích sát phạt ăn thua bằng tiền để có tiền một cách nhanh chóng, không phải mất nhiều công lao động nên bị cáo đã cùng các đối tượng tụ tập và rủ rê nhau cùng thực hiện hành vi phạm tội với hình thức đánh bạc ăn tiền bằng hình thức câu cá tính điểm. Bị cáo đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, sau khi chấp hành bị cáo không lấy đó làm bài học để tự giáo dục, cải tạo mình thành người công dân tốt, có ích cho xã hội mà lại còn tiếp tục phạm tội. Điều đó chứng tỏ bị cáo là người xem thường pháp luật.

Cho nên, cần xem xét hình phạt nghiêm khắc tương xứng với mức độ phạm tội của bị cáo nhằm để răn đe giáo dục bị cáo thành người biết tôn trọng pháp luật và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Vì vậy, cần lượng giảm cho bị cáo một phần hình phạt tương ứng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp.

[3] Về hình phạt: Xét thấy bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, số tiền dùng vào việc đánh bạc không lớn, điều đó chứng tỏ tính sát phạt nhau không cao. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà xem xét tuyên phạt bị cáo hình phạt Cải tạo không giam giữ là hình phạt chính như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đủ răn đe bị cáo, không ảnh hưởng đến việc phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bản thân bị cáo hiện nay làm nghề cạo mủ cao su, hai con đã lớn, chồng bị cáo cũng làm nông, nên có thu nhập. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Tuy nhiên, cần xem xét mức phạt bổ sung thấp hơn đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp điều kiện của bị cáo, cũng như đảm bảo thi hành án.

[5] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện ĐL đã thu giữ và trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị H 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; trả lại cho Bùi Thị L 01 xe mô tô hiệu Yamaha loại Lumiat màu vàng biển kiểm soát 86B8-008.19 và Lưu Đức V số tiền 2.755.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu bạc đây là tài sản hợp pháp của bị cáo Nguyễn Thị H và của chị Bùi Thị L, ông Lưu Đức V không có liên quan đến hành vi đánh bạc là phù hợp với điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 512.000 đồng thu giữ trên chiếu bạc, đây là số tiền bị cáo và các đối tượng Lưu Đức V, Nguyễn Thị B1 sử dụng vào việc đánh bạc. Nên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 01 bộ bài tây 52 lá thu giữ trên chiếu bạc đây là vật chứng được bị cáo và các đối tượng sử dụng trong quá trình phạm tội, hiện không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[6] Đối với hành vi của Nguyễn Thị B1, Lưu Đức V đã có hành vi đánh bạc. Tuy nhiên, tổng số tiền đánh bạc dưới 5.000.000 đồng và chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc, Tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên chưa đủ yếu tố cấu thành tội đánh bạc nên không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện ĐL đã xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, kiểm sát viên trong điều tra, truy tố, xét xử:

Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Nguyễn Thị H, Điều tra viên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện ĐL, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐL được phân công điều tra, giải quyết vụ án đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phân xét hỏi, tranh luận, nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; bị cáo, người tham gia tố tụng không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 36, Điều 50 điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

- Điểm b, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy B1n thường vụ Quốc hội khóa XIV;

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội Đánh bạc.

Phạt bị cáo Nguyễn Thị H 09 (Chín) tháng Cải tạo không giam giữ. Thời hạn Cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân thị trấn ĐT huyện ĐL tỉnh Bình Thuận nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân thị trấn ĐT huyện ĐL tỉnh Bình Thuận giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn ĐT huyện ĐL tỉnh Bình Thuận trong việc giám sát giáo dục bị cáo Nguyễn Thị H.

Trường hợp bị cáo Nguyễn Thị H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật thi hành án hình sự.

Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo Nguyễn Thị H.

2. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Nguyễn Thị H 2.000.000 đồng sung vào Ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước số tiền 512.000 đồng, hiện đang được giữ tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện ĐL theo giấy nộp tiền ngày 28/8/2021 tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện ĐL tỉnh Bình Thuận.

Tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tây 52 lá, hiện đang giữ tại Chi cục thi hành án Dân sự huyện ĐL theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/8/2021.

4. Về án phí: Nguyễn Thị H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (16/9/2021) để Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện ĐL;
- Cơ quan điều tra Công an huyện ĐL;
- CQTHAHS - Công an huyện ĐL;
- Sở Tư pháp Bình Thuận;
- Chi cục THADS huyện ĐL (khi có hiệu lực);
- Ủy B1n nhân dân TT ĐT;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Đình Trường